

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HS-ST

Ngày 11 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Hân

2. Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/HSST ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Xuân Đ**, sinh năm 1984

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Con ông Hoàng Quang T, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1989; Bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 23/12/2015 của Công an huyện Y, xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 22/3/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Ngô B, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà A, đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Vũ Hoàng P, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1989 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Thân Thị H, sinh năm 1956 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

***Người chứng kiến:** Bà Dương Hồng K, sinh năm 1960 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số B, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 21/03/2020, Công an phường D tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Ngô B, sinh năm 1976, tại địa chỉ: Số nhà A, đường G, phường D, thành phố B, phát hiện trong nhà có Nguyễn Ngô B, Nguyễn Thành L, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố K, phường D, thành phố B; Vũ Hoàng P, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố G, phường D, thành phố B; Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, phát hiện thu giữ:

- 02 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có cắm ống hút, 01 bật lửa ga - thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách nhà B.

- 01 túi nilong màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng bên trong đựng 01 túi nilong màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng và 05 viên nén màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp. Thu giữ trong ví da màu nâu để trong túi quần phía sau bên phải của Hoàng Xuân Đ đang mặc. Gói ma túy được niêm phong vào một phong bì thư dán kín tại chỗ, có chữ ký của những người liên quan và lập biên bản niêm phong kèm theo.

- Thu giữ của Đ: 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Xuân Đ, 01 đăng ký xe 20L9 – 5710 mang tên Hoàng Văn L, số tiền 115.000 đồng, 01 xe moto BKS 20L9-5710, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart.

Ngày 23/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 363/KL-KTHS kết luận:

- Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: trong 01 túi nilon màu trắng: Chất tinh thể màu trắng hồng và 05 viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,248 gam, loại Methamphetamine (trong đó, khối lượng của chất tinh thể màu trắng hồng là 0,750 gam; tổng khối lượng của 05 viên nén hình tròn, màu hồng đỏ là 0,498 gam).

Hoàng Xuân Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2020, Đ một mình đi xe mô tô BKS 20L9-5710 đến khu vực ngã tư đường cao tốc phường D ngồi chơi. Tại đây Đ nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đ gọi điện thoại cho người tên Đ1 là bạn quen biết từ trước (lưu số điện thoại trong máy là “Đ1 ok”) để hỏi mua ma túy nhưng số máy của Đ1 không liên lạc được. Sau đó một lúc Đ1 gọi điện lại cho Đ. Đ nghe máy và nói với Đ1 muốn lấy ít ma túy, Đ1 hỏi Đ lấy bao nhiêu. Đ trả lời lấy 700.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá và ngựa, Đ1 đồng ý sau đó hẹn Đ đến cổng số 4 công viên H để giao dịch sẽ có người mang ra. Đ đi xe máy đến điểm hẹn đợi thì gặp một người phụ nữ mặc áo chống nắng và đeo khẩu trang đi xe đạp điện đến. Người phụ nữ đó hỏi có phải Đ không, Đ bảo phải và đưa cho chị ta 700.000 đồng, người đó cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy đá và ma túy ngựa. Đ cầm túi nilon không kiểm đếm số lượng mà để ngay vào ví rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc. Đ tiếp tục đi xe mô tô đến khu vực ngã tư đường cao tốc phường D ngồi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Vũ Hoàng P để đòi 300.000 đồng tiền P nợ trước đó, P hẹn Đ đến nhà anh Nguyễn Ngô B, tại địa chỉ: Số nhà A, đường G, phường D, thành phố B để trả nợ. Đ đi xe máy đến nhà B, lúc này tại phòng khách trong nhà có Nguyễn Thành L đang ngồi. Đ nhìn thấy trên bàn có chai nhựa, ống hút và một ít ma túy đá, Đ không biết là của ai nên đã châm lửa để hút sau đó Long cũng sử dụng cùng. Lúc sau Vũ Hoàng P đi vào rồi ngồi tại đó tiếp tục sử dụng ma túy, lúc này B đang đứng ngoài sân nhà không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy. Sau khi dùng ma túy xong thì lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Đ thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ trong ví của mình là số ma túy vừa mua được.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Hoàng Xuân Đ khai nhận mua của một thanh niên tên Đ1, không biết rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu, sau khi trao đổi mua ma túy

thì Đ1 có dặn Đ xóa số điện thoại gọi đến. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Vsmart thu giữ của Đ không lưu cuộc gọi đi đến, kiểm tra danh bạ điện thoại thì xác định số điện thoại lưu “Đ1 ok” có số thuê bao 0865.860.657. Ngày 10/4/2020, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín đối với số điện thoại trên. Kết quả xác định được chủ thuê bao là bà Thân Thị H, sinh năm 1965, trú tại: xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành làm việc với bà Thân Thị H khai nhận: bà không đứng tên đăng ký chủ thuê bao số điện thoại trên và không quen biết gì với Hoàng Xuân Đ. Nên chưa đủ căn cứ để xác minh, xác định người bán ma túy cho Đ để xử lý.

Quá trình kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Ngô B, phát hiện có Vũ Hoàng P, Nguyễn Thành L, Hoàng Xuân Đ có hành vi tự ý sử dụng trái phép chất ma túy. B không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà mình, tuy nhiên trong ngày 20/3/2020 B khai nhận có một mình sử dụng ma túy đá. P là người mang ma túy đến nhà B và lấy chai nước có cắm ống hút để sử dụng, Đ và Long sau đó đã tự ý sử dụng tự ý sử dụng số ma túy của P nhưng trong quá trình kiểm tra hành chính các đối tượng đã sử dụng hết toàn bộ số ma túy trên nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã cho các đối tượng xét nghiệm chất ma túy, kết quả cả bốn đối tượng đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Cùng ngày 05/6/2020, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B, P, L, Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20L9-5710 thu giữ của Hoàng Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1989, trú tại: tổ G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là vợ của Đ). Chị O có cho Đ mượn chiếc xe để đi lại nhưng không biết việc Đ đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Xuân Đ, 01 đăng ký xe 20L9 – 5710 mang tên Hoàng Văn L, số tiền 115.000 đồng, 01 xe moto BKS 20L9-5710, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 02 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có cắm ống hút, 01 bật lửa ga được nhập kho vật chứng để xử lý.

Cáo trạng số 117/CT - VKS ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hoàng Xuân Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị O có mặt tại phiên tòa trình bày: 01 đăng ký xe 20L9 – 5710 mang tên Hoàng Văn L và 01 xe moto BKS 20L9-5710 là tài sản của chị, do chị vừa mua của anh Hoàng Văn L ở Thái Nguyên vào ngày bị cáo bị bắt. Số tiền mua xe là của cá nhân chị đi làm để mua vì bị cáo Đ nghiện ma túy lại không có công ăn việc làm cũng như không có thu nhập gì. Khi cho bị cáo mượn xe chị không biết bị cáo đi mua ma túy. Nay chị đề nghị được nhận lại chiếc xe và 01 đăng ký xe để lấy phương tiện đi lại. Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo, chị O không có ý kiến gì về những lời khai của người này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân Đ tù 13 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định, 02 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có cắm ống hút, 01 bật lửa ga là dụng cụ sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmartl;

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Xuân Đ;

- Trả lại bị cáo 01 ví da màu nâu và số tiền 115.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại chị Nguyễn Thị O 01 đăng ký xe 20L9 – 5710 mang tên Hoàng Văn L và 01 xe moto BKS 20L9-5710;

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 21/03/2020, Công an phường D tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Ngô B, sinh năm 1976, tại địa chỉ: Số nhà A, đường G, phường D, thành phố B, phát hiện Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố G, phường D, thành phố B có hành vi tàng trữ trái phép 1,248 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án khác, nay

Cơ quan điều tra công an thành phố B đã có giấy xác nhận số 02/GXN ngày 19/5/2020 đối với bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người thanh niên tên Đ1, bị cáo khai nhận mua của Đ1, không biết rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu, sau khi trao đổi mua ma túy thì Đ1 có dặn bị cáo xóa số điện thoại gọi đến. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Vsmart thu giữ của Đ không lưu cuộc gọi đi đến, kiểm tra danh bạ điện thoại thì xác định số điện thoại lưu “Đ1 ok” có số thuê bao 0865.860.657. Ngày 10/4/2020, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín đối với số điện thoại trên. Kết quả xác định được chủ thuê bao là bà Thân Thị H, sinh năm 1965, trú tại: xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành làm việc với bà Thân Thị H khai nhận bà không đứng tên đăng ký chủ thuê bao số điện thoại trên và không quen biết gì với Hoàng Xuân Đ. Nên chưa đủ căn cứ để xác minh, xác định người bán ma túy cho Đ để xử lý.

[9]. Khi khám xét nơi ở của Nguyễn Ngô B, phát hiện có Vũ Hoàng P, Nguyễn Thành L, Hoàng Xuân Đ có hành vi tự ý sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên B không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà mình nhưng trong ngày 20/3/2020 B khai nhận có một mình sử dụng ma túy đá. P là người mang ma túy đến nhà B và lấy chai nước có cắm ống hút để sử dụng, Đ và Long sau đó đã tự ý sử dụng tự ý sử dụng số ma túy của P nhưng trong quá trình kiểm tra hành chính các đối tượng đã sử dụng hết toàn bộ số ma túy trên nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã cho các đối tượng xét nghiệm chất ma túy, kết quả cả bốn đối tượng đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Cùng ngày 05/6/2020, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B, Phúc, Long, Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng với quy định của pháp luật.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

[9.1] Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 mảnh giấy bạc; 01 chai nhựa có cắm ống hút; 01 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô BKS 20L9-5710 và 01 đăng ký xe 20L9 – 5710 mang tên Hoàng Văn L thu giữ của Hoàng Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị O (là vợ của bị cáo) mua của anh Long. Chị O có cho bị cáo mượn chiếc xe để đi lại nhưng không biết việc bị cáo đi mua ma túy. Do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô BKS 20L9-5710 và 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Văn L cho chị O là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 ví da màu nâu và số tiền 115.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.4] Đối với 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Xuân Đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[9.5] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy với Đ1 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định, 02 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có cắm ống hút, 01 bật lửa ga;

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmartl;

3.3. Trả lại bị cáo 01 ví da màu nâu và số tiền 115.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3.4. Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Xuân Đ;

3.5. Trả lại chị Nguyễn Thị O 01 đăng ký xe 20L9 – 5710 mang tên Hoàng Văn L và 01 xe moto BKS 20L9-5710;

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ-VKS-TPBG ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ1 bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng